

Thực trạng diễn xướng hát văn trong tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ ở Nam Định hiện nay

Phan Mạnh Dương*

Nhận ngày 11 tháng 8 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Tóm tắt: Hát văn ra đời gắn liền với nghi thức tụng ca công đức của các vị Thánh trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt. Trên chiếu hầu Thánh, cung văn dùng tiếng đàn, nhịp phách, lời hát làm phương tiện để kích thích cảm giác thăng hoa cho các ông/bà đồng giao tiếp với thần linh. Trong cuộc mưu sinh, họ phải trau dồi năng lực nghệ thuật và thêm vào những sáng tạo để thu hút những ông/bà đồng - khách hàng của họ, đã khiến cho tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ luôn được bổ sung những nhân tố mới, nhưng về mặt tâm linh đây là vấn đề luôn mang tính nhạy cảm. Qua những quan sát điền dã, nghiên cứu phỏng vấn các nghệ nhân hát văn ở tỉnh Nam Định, bài viết phân tích, đánh giá thực trạng diễn xướng hát văn trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ trong bối cảnh hiện nay. Từ đó, đề xuất một số biện pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở Nam Định.

Từ khóa: Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, hát văn, cung văn, diễn xướng dân gian.

Phân loại ngành: Văn hóa

Abstract: *Hát văn* has its origin associated with the ritual of singing to praise the merits of the spirits belonging to the Vietnamese people worship of Mother Goddesses of Three Realms. During the ritual to serve the spirits, *cung văn* (or the performer) sits on a mat, singing and playing folk instruments as a means to bring the medium to the state of trance when they can communicate with the deities. In making a living, *chầu văn* performers have to constantly improve their artistic skills in order to attract the spirit mediums - their customers, as a result, the worship of the Mother Goddess of the Three Realms is always supplemented with new elements, but about spiritually this is deemed as sensitive. Through field research, observation and in-depth interviews with several *chầu văn* artisans in Nam Định province, the article analyzes and evaluates the situation of singing folk performances in the worship of Mother Goddess of the Three Realms in the current context. It proposes some solutions to better preserve and promote the value of the practice of worship the Mother Goddess of the Three Realms of the Vietnamese people in Nam Định.

Keywords: The worship of Mother Goddesses of Three Realms, *hát văn*, *cung văn*, singing folk performance.

Subject classification: Culture

1. Đặt vấn đề

Trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, giai điệu âm nhạc kết hợp với lời ca đã mang lại sức quyến rũ mê hoặc, thu hút hàng vạn tín đồ, con nhang đệ tử đến với các thần điện, đền phủ thờ Mẫu. Cung văn (nghệ nhân hát chầu văn) giữ vai trò quan trọng trong việc tạo sức sống cho nghi lễ, giúp con nhang, đệ tử hiểu rõ thân thế, quyền năng

* Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.
Email: duongvicas@gmail.com

công tích của các vị Thánh, đồng thời gửi tiếng nói tri ân của dân chúng dâng lên các Thánh. Người đem lại những giá trị văn hóa, nghệ thuật mang bản sắc riêng ấy cho tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ chính là cung văn - nghệ nhân hát văn, người sáng tạo, biên soạn các bản văn, làn điệu và thực hành âm nhạc tín ngưỡng trong thần điện thờ Mẫu. Trên chiếu hầu Thánh, cung văn giữ vai trò cầm nhịp, tạo đà kích thích cảm giác thăng hoa cho các ông/bà đồng khi thực hành nghi lễ. “Nghệ thuật hát văn và hầu đồng là hai yếu tố không thể tách rời nhau, hòa quyện với nhau như một người múa, một người đánh nhạc. Không hiểu lý do gì ông cha ta đã kết hợp nhuần nhuyễn với nhau, có người lên đồng thì phải có cung văn để hát hòa quyện với nhau”¹. Có thể ví cung đàn câu văn của các nhạc sĩ Tứ phủ là loại “nhiên liệu rắn” có lực tác động mạnh mẽ vào tinh thần của các ông/bà đồng làm cho họ bay vào trạng thái hư ảo (Đặng Hoàng Loan, 2016: 144).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, thương mại hóa hiện nay đã có một số cung văn, nhất là những cung văn trẻ do chưa hiểu hết giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật hát văn và tín ngưỡng thờ Mẫu nên không những đã đưa một số nhạc cụ chưa phù hợp vào không gian thiêng, mà còn hát không đúng theo các lời văn, làn điệu cổ truyền để chạy theo xu thế thị trường và thị hiếu của một số ông/bà đồng. Nhiều cung văn tự phóng tác lời hát, đưa nhiều loại nhạc cụ khác nhau vào hát văn đã làm sai lệch nội dung, ý nghĩa, ảnh hưởng xấu đến giá trị văn hóa, nhân văn của di sản này. Hiện trạng trên đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cho các cơ quan quản lý văn hóa, các nhà nghiên cứu cần có những biện pháp, định hướng phát triển cho những người đang thực hành diễn xướng hát văn, tránh tình trạng “thương mại hóa” ở các di tích có liên quan đến tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát nghệ thuật hát văn và nghệ nhân hát văn từ năm 2016 đến năm 2022, khi tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu *Định hướng quản lý văn hóa với thực hành nghi lễ liên quan đến tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt* do Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam chủ trì. Địa bàn nghiên cứu tập trung tại huyện Vụ Bản, huyện Ý Yên và thành phố Nam Định của tỉnh Nam Định. Từ góc độ văn hóa học, bằng phương pháp điền dã, phỏng vấn các cung văn, bài viết phân tích, đánh giá thực trạng diễn xướng hát văn trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Nam Định hiện nay dưới sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường. Từ đó, đề xuất một số biện pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở Nam Định trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra và tác động mạnh mẽ lên mọi mặt của đời sống xã hội.

2. Cung văn - Linh hồn trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ

Theo kết quả kiểm kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỉnh Nam Định có 245 cung văn, 246 ông/bà đồng, 162 người biết sử dụng nhạc cụ, 16 người hầu dâng chuyên nghiệp (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định, 2012 : 3). Trong đó, các cung văn dưới 30 tuổi có 31 người, từ 30 đến 60 tuổi có 183 người và trên 60 tuổi có 31 người². Đa số các cung văn trên địa bàn tỉnh Nam Định tham gia vào các hội, bản hội thực hành tín ngưỡng

¹ Phỏng vấn sâu nghệ nhân Trần Đức Văn, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Hát văn Nam Định, tháng 9/2016.

² Trong số 31 cung văn trên 60 tuổi thì ở huyện Nam Trực có 8 người, Nghĩa Hưng có 7 người, Ý Yên có 7 người, Giao Thủy có 2 người, Xuân Trường có 4 người, Trực Ninh có 1 người, thành phố Nam Định có 2 người.

thờ Mẫu và các câu lạc bộ hát văn³. Tỉnh Nam Định có 12 hội, bản hội và 6 câu lạc bộ gắn với hát chầu văn và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt⁴.

Trước đây, để trở thành cung văn, người nghệ nhân phải xin theo học thầy cung văn giỏi. Ban đầu, họ đi theo thầy để vừa phụ việc, vừa học đàn, học hát trong khoảng từ 3 đến 5 năm mới có thể đảm nhiệm phần âm nhạc trong một buổi hầu bóng. Những người mới vào nghề, họ phải học đánh nhịp vững, học hát, cuối cùng mới được các thầy dạy đánh đàn. Nghệ nhân Vũ Như Thoại (sinh năm 1942) đã theo thầy học hát văn từ năm 12 tuổi kể lại: “Thầy đi hát văn, đi cúng ở đâu tôi đi theo đấy. Lúc đầu thầy chưa dạy gì cả, cứ đi theo hầu các cụ, quạt cho các cụ, bê đĩa, bê đóm. Dần dần tôi ngấm nghề, ông trời cho năng khiếu nghe các cụ hát và nhìn các cụ đàn. Sau đó mình tập theo, rồi mình hát được, đàn hay, phách giỏi. Đến nay, tôi đã có hơn 50 năm trong nghề làm cung văn”⁵.

Đối với những thầy cung văn xưa, họ thường biết chữ Nho, giỏi các khoa cúng, sớ và có thể sáng tác được văn thờ, văn hầu nên thường được gọi là thầy cung văn. Nghệ nhân Hoàng Văn Y (sinh năm 1933) là một trong những cung văn có tiếng ở thành phố Nam Định, cho biết: “Theo thầy học hơn 4 năm, tôi đã thành thạo đàn, phách, chân dặm nhịp, tay đánh đàn, miệng hát văn. Lúc đấy, thầy mới dạy chữ Nho cho để viết sớ và các khoa cúng Mẫu, cúng Thánh trước khi hầu”⁶. Nghệ nhân Đào Thị Phòng (80 tuổi) ở Phủ Nấp, huyện Ý Yên, sinh ra trong gia đình có 5 đời theo nghề cung văn. Từ nhỏ, bà đã theo cha đi khắp các đền, phủ ở Nam Định. Bà tâm sự: “Cha chỉ bảo cho tôi trong lúc ông hát văn hầu, cứ dạy đến đâu tôi hát đến đấy. Mới đầu học phách nhịp, sau thì hát lối đọc, lối phú, hát xá, hát văn...; học từ dễ đến khó”⁷. Lúc bắt đầu thì phải học “chân phương”, tức là học phách nhịp và những bài căn bản. Đối với người mới học khó nhất là nhịp, nếu nhịp không chắc, không học được. “Trong âm nhạc hát văn, tất cả các thể loại nhạc, nhịp là giám đốc. Nếu đánh sai, lệch lạc, người hát cũng lệch hết; cho nên, học nó khó, còn chất giọng thì do trời phú cho rồi”⁸. Sau đó thì học chơi đàn nguyệt, cung văn phải giữ nhịp và đệm cho hát bốn năm tiếng đồng hồ liên tục. Chính vì vậy, cung văn phải có ngón đàn điêu luyện và sắc sảo để có thể theo bài hát và biến tấu (Trần Quang Hải, 2016: 615-616).

Hát văn được truyền trong gia đình theo lối cha truyền con nối, truyền miệng, truyền khẩu. Các nghệ nhân hát văn xưa thường không qua trường lớp mà qua việc truyền nghề,

³ Câu lạc bộ Hát văn tỉnh Nam Định được thành lập năm 2012 với 120 hội viên là những nghệ nhân hát văn, nhạc công, nhà nghiên cứu, nhà quản lý văn hóa, người yêu thích hát văn và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu sinh sống ở tỉnh Nam Định.

⁴ Hội phủ Tâm Linh (Mỹ Lộc) có gần 300 người; Hội Chân Hương (Nam Trực) có 300 người; Hội những người hát văn hầu đồng (Nam Trực) có 100 người; Bản hội Đông Quang phủ (Trực Ninh) có 120 người, Bản hội Ninh Quang phủ (Trực Ninh) có 100 người, Bản hội Thanh Hoa điện (Trực Ninh) có 80 người, Bản hội Đông Cuông (Trực Ninh) có 70 người, Hội Thiêm Lộc phủ, Hội Đông A phủ, Bản hội Đông Minh (Trực Ninh) có gần 60 người; Bản hội phủ Quảng Cung (Ý Yên) có 110 người; Bản hội Cừ Long (Xuân Trường) có hơn 80 người... Thành viên của những hội, bản hội là những ông/bà đồng, cung văn, người hầu dâng và các tín đồ, con nhang đệ tử. Ngoài ra, một số cung văn tập hợp lại thành từng nhóm, theo từng địa phương, mỗi nhóm có từ 5 đến 20 người. Còn lại là những cung văn tự do khoảng 206 người. Phần lớn các cung văn tự do thường phục vụ tại quần thể di tích Phủ Dầy như: phủ Tiên Hương, phủ Vân Cát, Phủ Nguyệt Du Cung và các di tích tiêu biểu thờ Đức Thánh Trần là đền Bảo Lộc, đền Cổ Trạch... Tỉnh Nam Định còn có 6 câu lạc bộ (CLB) liên quan đến hát văn: CLB Hát văn Hành Thiện (Xuân Trường), CLB Thơ ca Mỹ Trung (Mỹ Lộc), Đoàn nghệ thuật dân ca Hương Quê (Mỹ Lộc), CLB Thông tin huyện Ý Yên, CLB Thơ ca huyện Hải Hậu.

⁵ Phòng văn sâu nghệ nhân Vũ Như Thoại, thành phố Nam Định, tháng 9/2016.

⁶ Phòng văn sâu nghệ nhân Hoàng Văn Y, thành phố Nam Định, tháng 9/2016.

⁷ Phòng văn sâu nghệ nhân Đào Thị Phòng, huyện Ý Yên, Nam Định tháng 9/2016.

⁸ Phòng văn sâu nghệ nhân Trần Viết Trường, huyện Vụ Bản, Nam Định tháng 9/2016.

truyền ngón từ những thành viên trong gia đình: bố dạy cho con, chú bác dạy cho các cháu trong nhà. Qua đó, cho thấy rằng cung văn được coi là nghề có “chân tập”, nghĩa là được truyền nghề theo lối gia truyền và có những bí quyết riêng, nếu không phải người trong gia đình thì sẽ không được truyền lại bài bản, đầy đủ (Hồ Hồng Dung, 2017: 24).

Trên đất Nam Định có những dòng họ hát văn nổi tiếng như: Dòng họ Đào ở xã Yên Đồng, huyện Ý Yên có 6 đời hành nghề hát văn với nhiều cung văn nổi tiếng, có thể kể đến như nghệ nhân Đào Thị Sại, Đào Thị Sợi, Đào Thị Phòng; Dòng họ Nguyễn ở xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường có gia đình nghệ nhân Nguyễn Đức Hiệp, Nguyễn Thế Tuyên, Bùi Văn Đông và Đoàn Đức Đan đều là những người có quan hệ họ hàng, huyết thống với nhau. Các cung văn đi theo thầy học trong nhiều năm. Họ có thể học tại gia, học tại đền, học ngay cả khi thầy hầu thánh; học để không chỉ thuộc lời văn, mà còn biết vận dụng văn đúng lúc, đúng giá đồng khi Thánh giáng; học để chơi thành thạo đàn nguyệt, đàn nhị, sáo, bộ gõ trống, phách, mõ, chuông, bập beng, keng và đặc biệt phải biết hát, biết “nói văn” để khích lệ ông/bà đồng khi đang nhập Thánh (Đặng Hoàng Loan, 2016: 151). “Bà đồng hầu bốc thì mình hát bốc. Bà đồng hầu chũng chạc thì mình hát chũng chạc. Khi bà đồng múa kiếm, múa hèo, trống đánh nhanh thì mình hát nhanh; người ta múa chậm thì mình hát chậm. Nếu người ta múa chậm mà mình đánh trống nhanh, hát nhanh thì không được”⁹.

Nghệ thuật hát văn có hàng chục làn điệu và hàng nghìn câu ca theo thể thơ lục bát và song thất lục bát tùy theo các giá đồng, từng khúc đoạn của nghi lễ. Trong mỗi giá, các làn điệu, lời ca chầu văn được vận dụng cho phù hợp với địa vị cá tính, phong cách hành sự của các vị Thánh nam hay Thánh nữ. Những làn điệu cơ bản trong hát văn có thể kể đến như: *Bỉ, Mưỡu, Thổng, Phú bình, Phú chênh, Phú rầu, Đưa thư, Văn, Dọc, Còn, Hăm, Dồn, Xá*. Trong đó, 4 làn điệu chính được coi là cột trụ của hát văn là: *Phú, Còn, Xá và Dọc*.

Nghệ nhân Vũ Như Thoại ở thành phố Nam Định đã ngoài 75 tuổi nhưng vẫn được nhiều ông/bà đồng yêu chuộng, mời đi hát hầu Thánh khắp các đền, phủ trong và ngoài tỉnh. Ông cho biết: cung văn khi đứng ra hát hầu Thánh phải “thuần thực các làn điệu cơ bản và hàng trăm câu hát. Vào giá hầu nào, cung văn phải biết giá đấy có bao nhiêu lối hát, bao nhiêu văn chầu. Phục vụ cho bà đồng hầu Thánh là đứng về mặt tâm linh, nên anh phải có cái tâm của mình, hát làm sao cho nghiêm chỉnh, đứng đắn, không được hát pha, đưa lời văn vào từng điệu hát làm sao cho hay, cho đúng, phải nghiêm chỉnh theo đúng giá hầu”¹⁰. Cung văn giỏi thì tiêu chí đầu tiên là có năng khiếu, tiêu chí thứ hai là phải có giọng hát tốt và có nhiều kinh nghiệm hát văn lâu năm¹¹. Hát văn giỏi “theo các cụ ngày xưa, anh phải hát được bản văn *Công đồng*, có đủ bao nhiêu lối hát nhưng đã là cung văn anh phải hát được hết”¹²; bởi giọng hát hay của cung văn là chìa khóa mở cánh cửa cảm xúc, nối sợi dây rung cảm giữa người trình diễn dâng văn đến với người ngồi đồng.

Ngoài hát hay, cung văn phải đàn giỏi, chơi tốt các bộ gõ là một lợi thế để được nhiều ông/bà đồng ưa chuộng. Nhà nghiên cứu Đặng Hoàng Loan cho rằng giọng hát hay là lực đẩy mạnh mẽ, nhanh chóng đưa người ngồi đồng vào trạng thái nhập đồng (Đặng Hoàng Loan, 2016: 149). Cung văn khi hát dâng văn, chầu văn là biến người ngồi đồng trở thành

⁹ Phòng văn sâu nghệ nhân Đào Thị Phòng, huyện Ý Yên, Nam Định tháng 9/2016.

¹⁰ Phòng văn sâu nghệ nhân Vũ Như Thoại, thành phố Nam Định, tháng 9/2016.

¹¹ Những cung văn có kinh nghiệm, nắm giữ nhiều tri thức về nghệ thuật hát văn truyền thống ở Nam Định có thể kể đến: nghệ nhân Hoàng Thị Lương (84 tuổi), Đào Thị Phòng (72 tuổi), Nguyễn Thị Bằng (79 tuổi) ở huyện Ý Yên; nghệ nhân Hoàng Văn Y (84 tuổi), Trần Thị Ngó (84 tuổi), Trần Như Thoại (72 tuổi) ở thành phố Nam Định; nghệ nhân Vũ Văn Lại (81 tuổi), Nguyễn Thị Hoa (75 tuổi) ở huyện Nam Trực; nghệ nhân Trần Văn Hiến (82 tuổi), Vũ Thanh Bình (75 tuổi) ở huyện Nghĩa Hưng.

¹² Phòng văn sâu nghệ nhân Trần Đức Văn, Chủ nhiệm CLB Hát văn Nam Định, tháng 9/2016.

một “địa chỉ” để thánh về ngự. Khi Thánh giáng, Thánh hành sự, cung vãn lại bị cuốn hút ngược lại vào quá trình hành động của Thánh đang diễn ra trên thân xác người hầu. Sự sáng tạo ngẫu hứng ngay trong lúc hầu thánh đó buộc họ phải cùng lúc vừa làm nhạc công, vừa làm ca sỹ, vừa đệm đàn, vừa hát mới có thể đáp ứng kịp nhu cầu sáng tạo ngẫu hứng tức thì của họ khi hát châu (Đặng Hoàng Loan, 2016: 150). Cung vãn giỏi khi hát cho ông/bà đồng mới thì phải hướng dẫn cho họ hành lễ theo lời vãn, tiếng hát, theo nhịp phách, tiếng đàn để họ chứng chạc hơn, đẹp hơn. Còn với những ông/bà đồng kỳ cựu, hầu chứng chạc rồi thì có thể hướng dẫn lại cho cung vãn mới vào nghề hát, đàn, đánh nhịp theo tốc độ của giá hầu.

Cung vãn giỏi còn phải là người biết nhiều tích thánh, thuộc nhiều vãn, biết hát nhiều làn điệu, giỏi về ứng tác, nếu không chỉ là thợ hát và thợ đàn, mặc dù có biết đàn ngọt hát hay. Đối với một cung vãn giỏi, ngoài những khả năng âm nhạc vừa nêu, họ còn phải có tâm với Tứ phủ (Lê Y Linh, 2015 : 221). Để phục vụ một cuộc hầu thánh của các ông/bà đồng tại các đền phủ, cung vãn phải mất từ 8 cho đến 10 năm. Cung vãn phải biết các thể lệ, nghi lễ, cúng bái, sự tích của các Thánh trong tín ngưỡng thờ Mẫu, lời vãn riêng của từng giá hầu, lúc nào hát câu gì để dẫn và theo cuộc lễ.

Dàn nhạc trong hát vãn gồm có hai nhóm chính là: đàn nguyệt phụ trách phần giai điệu và các nhạc cụ gõ (phách, cảnh, trống) đảm nhiệm vai trò tiết tấu; ngoài ra, có thể thêm đàn tranh, nhị và sáo. Một đội đi hát vãn tại các đền phủ có 4 người “một người cầm đàn, vừa đánh đàn vừa hát, một người đánh phách, một người điểm trống cái, và một người thổi sáo”¹³. Vãn châu là “công cụ” quan trọng để thực hành tín ngưỡng, là phương tiện để ông/bà đồng giao tiếp với thế giới của các vị Thánh. Cung vãn chính là những người có công sáng tạo ra các bản vãn châu, chuyển tải qua hệ thống nhạc châu vãn, hình thành nên một thể loại âm nhạc tín ngưỡng có đẳng cấp trong nền âm nhạc dân tộc (Bùi Trọng Hiền, 2010: 19). Theo những nghệ nhân hát vãn lâu năm thì khi ông/bà đồng bước vào chiếu hầu Thánh, người cung vãn phải hát làm sao “cho linh, người hầu bóng Thánh, cảm thấy có Thánh giáng về, người ta hầu mới uy nghi, chứng chạc. Các giá Châu, giá Cô ông/bà đồng múa châu múa vui, còn giá hàng Quan phải hát uy nghi, hát đúng, dâng vãn trong đạo Mẫu phải nghiêm chỉnh”¹⁴.

Từ những phút giây được ốp đồng, nội dung những câu vãn và giọng hát của cung vãn như “sợi dây” dẫn hướng cho các ông /bà đồng thể hiện những quyền năng của các vị Thánh. Sợi dây ấy khi căng, khi trùng, khi rộn lên, khi êm đềm, lời ca luôn được bổ sung thêm những ý đẹp, lời hay, tán dương công đức và tài năng siêu phàm của các vị Thánh, làm cho các ông/bà đồng nhảy nhót, hò reo, ý á, múa máy, thể hiện dung dáng, quyền uy của vị Thánh với tất cả nhiệt huyết của mình (Đặng Hoàng Loan, 2016: 144).

3. Hát vãn từ thực hành nghi lễ đến nghề kiếm sống

Ngày 1 tháng 12 năm 2016, “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” đã chính thức được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt sau một thời gian dài bị cấm đoán, ngừng hoạt động thì đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI đã được phục hồi và có những biến đổi mạnh mẽ. Bên cạnh những mặt tích cực thì nghi thức hầu đồng, hát vãn trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ đang đứng trước những nguy cơ thương mại hóa, làm xói mòn những giá trị tốt đẹp của hát vãn, hầu đồng. Một trong những nguyên nhân cơ bản là một số ông/bà đồng và cung vãn còn thiếu hiểu biết về tín ngưỡng thờ Mẫu, chạy theo phong trào; một số người lợi dụng tín ngưỡng, hầu đồng để trục lợi

¹³ Phòng văn sâu nghệ nhân Trần Đức Văn, Chủ nhiệm CLB Hát vãn Nam Định tháng 9/2016.

¹⁴ Phòng văn sâu nghệ nhân Vũ Như Thoại, thành phố Nam Định, tháng 9/2016.

cá nhân. Hiện nay, nhiều ông/bà đồng không biết văn thờ, “chỉ biết đánh trống ầm ầm lên là họ thích, họ không biết câu thơ, câu phú, lịch sử của các vị Thánh đầu. Giờ thanh niên ra hầu bóng thích tìm cung văn là thanh niên trẻ đi theo hát văn. Việc tâm linh của Mẫu đầu có như vậy, phải hát nghiêm chỉnh, đúng câu văn, giờ đưa cả trống đàn, sáo Mèo vào dàn nhạc, miễn là ông/bà đồng họ thích”¹⁵.

Dưới tác động của nền kinh tế thị trường, mọi mối quan hệ đều quy ra hàng hóa và theo quy luật trao đổi giá cả, cung - cầu. Đó cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc vượt ngưỡng, làm cho hát văn, hầu đồng biến tướng sang dịch vụ tâm linh mang yếu tố thương mại hóa. Các đồng đền, thủ nhang cùng các ông/bà đồng ở một số nơi không còn chú trọng tới hát văn thờ mà chỉ tập trung vào hát văn hầu gắn với nghi thức hầu bóng bởi những bông lộc vật chất mà nó đem lại. Từ đó, hình thành một đội ngũ cung văn đồng đảo sống dựa vào đền phủ và coi hát văn là một nghề để “kiếm sống”, chạy theo lợi nhuận. Đối với các cung văn, việc đàn hát cho các ông/bà đồng hầu Thánh là nguồn thu nhập chính của họ. Ở mối quan hệ cung cầu ấy, các cung văn là những người phục vụ âm nhạc hành lễ hầu bóng, ứng diễn với mọi tình huống trên chiếu hầu của các ông/bà đồng. Trong cuộc sống mưu sinh, họ phải trau dồi năng lực nghệ thuật cùng các kỹ năng, kỹ xảo để hấp dẫn, thu hút những ông/bà đồng là những khách hàng quan trọng của họ. Nghệ nhân Lê Văn Phụng chia sẻ: “có đời thuê nhà ai hát văn lại hát dộc dộc, trên đỉnh núi..., nhiều người cũng buộc phải học để hát theo. Tôi vẫn nói đùa với các cháu trong đạo nghệ của tôi rằng hát văn bây giờ như người bán hàng nước, người ta yêu cầu gì thì phải đáp ứng yêu cầu đó. Các ông/bà đồng giờ khác xưa rồi, mình phải chiều họ, nếu không thì không sống được, xã hội xoay chuyển thì họ cũng phải xoay”¹⁶.

Trong những năm qua, sự “bùng nổ” nhanh chóng của hầu đồng, hát văn, bên cạnh những nghệ nhân chân chính thì hiện nay đội ngũ những người hát văn khá phức tạp. Những nghệ sỹ chèo, cải lương của các nhà hát nghệ thuật vì sinh kế đã chuyển sang hát chầu văn, những người mới học nghề dăm ba tháng ra nhập các ban cung văn ở các đền phủ dẫn đến tình trạng biến dạng nhiều lời hát, vần điệu, cũng như ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng các buổi lên đồng (Ngô Đức Thịnh, 2016: 219). Một thực tế nữa phải thừa nhận rằng, hát văn đã trở thành nghề sinh nhai của không ít người trong xã hội. Một số người chỉ học nghề vài tháng, thậm chí học qua băng ghi âm, giọng hát chưa ngọt, tiếng đàn chưa tinh đã khăn áo tới các đền phủ hành nghề. “Giờ bọn trẻ nhiều người học nhanh, học sỏi, chỉ học một vài điệu cơ bản để ra ngoài kiếm tiền. Đồng tiền đã khiến cho họ hát pha, hát không đúng với nghi lễ, với hát văn truyền thống, họ bịa ra lời văn để mua vui”¹⁷. Qua đó cho thấy, việc học tắt, đón đầu như vậy dĩ nhiên hiệu quả không cao, không ngấm sâu như cách đào tạo cổ truyền của các nghệ nhân hát văn xưa.

Ngày nay, còn rất ít cung văn biết chữ Nho, có khả năng hát đầy đủ một bản văn Công đồng, văn thờ và am hiểu các khoa cúng trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ. Cùng với đó, các bậc cung văn lão thành ở Nam Định, những người có thể thẩm định theo chuẩn mực nhà nghề thì còn lại rất ít và đang có nguy cơ mai một do tuổi cao sức yếu. Những người cung văn lão thành hết sức lo lắng: “Nếu không cẩn thận là sẽ mất hát văn truyền thống. Nếu hát theo lối cổ thì cổ hủ, hát kim thì kim hủ chứ dùng nửa chừng nửa vơi là không được”¹⁸. Bên cạnh đó, một số cung văn chỉ học đàn và hát, thậm chí qua băng, đĩa và mạng

¹⁵ Phòng văn sâu nghệ nhân Lê Văn Phụng, huyện Ý Yên, Nam Định tháng 9/2016.

¹⁶ Phòng văn sâu nghệ nhân Lê Văn Phụng, huyện Ý Yên, Nam Định tháng 9/2016.

¹⁷ Phòng văn sâu nghệ nhân Vũ Như Thoại, thành phố Nam Định, tháng 9/2016.

¹⁸ Phòng văn sâu nghệ nhân Lê Văn Phụng, huyện Ý Yên, Nam Định tháng 9/2016.

Internet mà không được đào tạo bài bản theo lối truyền thống để biết các khoa cúng, các ngách sớ, viết chữ Nho và hát được trọn vẹn một bản văn Công đồng. Chất lượng cung văn hiện nay cũng là một vấn đề mà một số cung văn lão thành có ý kiến: “Nhịp đánh linh tinh, hát không đúng làn điệu, chỉ lơ lớ. Bây giờ người ta chỉ nịnh người hầu đồng chứ không ca ngợi vị Thánh” (Hồ Hồng Dung, 2017: 150).

Âm nhạc và lời hát văn là những yếu tố hết sức quan trọng trong lên đồng, nó góp phần tạo ra trạng thái thăng hoa, khiến con người hòa nhập với thần linh. Lời hát văn khắc họa vị trí, nhân cách, lai lịch các vị thần; do vậy, lời văn rất đẹp, trang trọng, tao nhã. Hiện nay, âm nhạc và lời hát văn cũng đã có nhiều biến đổi, “hát văn bây giờ pha nhiều, pha cả cải lương, đèn cù, hò Huế vào. Ngày xưa, chúng tôi không hát thể, đọc ra đọc, phú ra phú, mà kiêu ra kiêu. Nhiều cung văn ngay cả trống kiêu cũng không đánh được”¹⁹. Điều đó cho thấy sau nửa thế kỷ tạm lắng, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu đã được hồi sinh, nhưng trình độ nghệ thuật của những cung văn đã thay đổi khác xưa rất nhiều.

Thực trạng trên có nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng có một nguyên nhân cơ bản phụ thuộc vào nhu cầu và trình độ của các ông/bà đồng. Nhiều cung văn trẻ chia sẻ, cho dù họ đã cố gắng luyện rèn các ngón đàn, câu ca cho đúng với lối cổ truyền nhưng không được nhiều ông/bà đồng thích mà mời họ đi hát cho những văn hầu. Bây giờ hát văn phải chiều ông/bà đồng, “bọn trẻ bây giờ toàn hát văn mới, chiều theo ông/bà đồng. Nó hát bốc, hát theo lối mới, có phải ai cũng thích nghe văn cổ đâu. Nếu không hát thể thì không được mời đi hát, không có việc thì không sống được”²⁰. Việc cải biên làm mới nhạc hầu bóng được biện minh là chạy theo nhu cầu thị hiếu thời đại của các ông/bà đồng thời nay. Nhiều cung văn trẻ cũng rất mạnh dạn bổ sung nhiều nhạc cụ ngoài dòng với mong muốn tạo âm sắc mới để đáp ứng nhu cầu cá nhân và cũng để đáp ứng nhu cầu của các cô đồng tân có lỗi tai âm nhạc, đã ngấm nghĩa tiết tấu âm nhạc hiện đại. Người ta thấy, sáo bầu của người Hmông, đàn organ điện tử, đàn bầu điện tử, các điệu dân ca nhiều vùng và ngay cả một số sáng tác mới cũng đã được các cung văn áp dụng trong các buổi hầu đồng (Đặng Hoàn Loan, 2016: 157). Bên cạnh việc cải biên có chủ ý, cũng sẽ không hiếm gặp những làn điệu lơ lớ, thờ lợ do việc cung văn không nắm vững làn điệu gốc. Có những văn hầu đồng, người ta còn thấy cung văn chơi cả những ca khúc đời mới như bài *Lòng mẹ* của nhạc sĩ Y Vân... Có thể nói, trình độ của cung văn thời nay cũng là vấn đề nổi cộm. Việc mai một những làn điệu cổ trên khắp các miền tín ngưỡng tứ phủ đã được nhiều nghệ nhân lão thành cảnh báo (Bùi Trọng Hiền, 2010: 21). Nghệ nhân Vũ Như Thoại chia sẻ: “nếu như hát văn không đúng với truyền thống của tín ngưỡng thờ Mẫu là hỏng hết. Ngày xưa các cụ đã đặt ra rồi, nhiều văn chứ có phải ít đâu mà bây giờ các anh phải pha phôi như thế? Có thể vì các anh không học, các anh lười, các anh chạy theo đồng tiền. Văn công đồng, văn thờ thì không ai chịu học mà chỉ chạy theo nhu cầu của người ta, nịnh đồng thì họ lại nghe, lại thích, nó dở vậy”²¹.

Dàn nhạc hát văn truyền thống trước đây chỉ có nguyệt, cảnh, thanh la, phách, trống, sau này có nhị, đàn tranh và một số loại sáo. Nhưng do nhu cầu và thị hiếu của những ông/bà đồng thì gần đây dàn nhạc hát văn đã đưa đàn ghi ta phím lõm, kèn *sona*, đàn phím điện tử, trống dân cải biên... Việc dàn nhạc hát văn đưa thêm nhiều nhạc cụ vào đã làm phá vỡ sự tinh tế của lối hát văn cổ truyền. Hiện nay, đa số các dàn nhạc hát văn đều sử dụng loa máy, ampli, micro để khuếch đại âm thanh và nhờ vậy người cung văn không phải hát to,

¹⁹ Phòng văn sâu nghệ nhân Hoàng Văn Y, thành phố Nam Định, tháng 9/2016.

²⁰ Phòng văn sâu nghệ nhân Đào Thị Phòng, huyện Ý Yên, Nam Định, tháng 9/2016.

²¹ Phòng văn sâu nghệ nhân Vũ Như Thoại, thành phố Nam Định, tháng 9/2016.

không tốn hơi. Một hệ lụy đi cùng là chất lượng của hệ thống âm thanh kém đã làm méo mó giọng hát, tiếng đàn của cung văn. Dân nhạc hát văn hiện nay “ồn ào và không tôn kính; bị lệ thuộc vào tăng âm, nếu mất điện, rời tăng âm ra là không hát được. Họ hát hơi mé mà không được biết hát hơi trong, có thể giữ giọng không bị khản sau nhiều giờ trình diễn” (Hồ Hồng Dung, 2017: 152). Ban cung văn xưa chỉ có từ 1 đến 2 người, nhưng nay ban cung văn phát triển từ 5 - 6 người, có cả phổi âm, phổi khí, diễn xướng. Với số lượng cung văn đông, cộng với thiết bị âm thanh chuyên dụng được mở hết công suất, không gian của từng cung hầu như chật hẹp, cung nọ lấn át cung kia đã tạo nên khối tiếng ồn hỗn độn, mất đi vẻ tôn nghiêm nơi bản đền, bản phủ. Những hiện tượng sáng tạo nghệ thuật mới này, cùng với một số biến tướng trong cung cách hành lễ tín ngưỡng, đang có chiều hướng pha loãng, làm cho âm nhạc của cung văn suy giảm âm sắc, suy giảm tính căn nguyên vốn có, đồng thời làm cho nội dung văn hóa cao siêu của một hình thức tín ngưỡng đang được nâng đến tầm triết học trở nên tầm thường. Đây là điều cần cảnh báo, nếu chúng ta còn muốn gìn giữ sự trong sáng về âm nhạc, sự trong sáng về văn hóa của tín ngưỡng thờ Mẫu (Đặng Hoàng Loan, 2016: 157).

Sự tác động của kinh tế vào đời sống xã hội đã làm thay đổi gu thẩm mỹ âm nhạc của ông/bà đồng, cung văn cũng như con nhang đệ tử. Âm nhạc phương Tây, nhạc cụ điện tử, trống dàn cải biên, những bài hát văn mới, cùng với những loại tiết tấu du nhập đã dần xâm nhập vào âm nhạc hát văn khiến nhạc hát văn bị lai căng, pha tạp và biến đổi. Điều này đang đặt ra những thách thức trong việc bảo tồn, phát huy di sản nghệ thuật hát văn và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ trong bối cảnh hiện nay.

4. Một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát văn trong bối cảnh đương đại

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế giúp tăng cơ hội tiếp cận, trao đổi, giao lưu và làm giàu nguồn tài nguyên văn hóa của mỗi quốc gia. Nhưng nó cũng đặt ra những vấn đề là nhiều di sản văn hóa phi vật thể chịu sự mai một do bị lãng quên và phải chống lại những tác động mạnh mẽ của sự biến đổi văn hóa, mà một trong số đó là sự ưa chuộng nhiều loại hình văn hóa quốc tế trong thế giới phẳng. Có thể thấy, UNESCO ghi nhận di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại để Việt Nam có trách nhiệm hơn với chính di sản của mình “nhằm bảo vệ, phát triển và phát huy di sản văn hóa” (Điều 13, Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể 2003). Những di sản này sẽ được bảo vệ và phát huy như thế nào sẽ tùy thuộc vào trình độ, sự hiểu biết và đạo đức của những người đang quản lý các di sản đó.

Trước thực trạng đó, năm 2020, Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Nam Định đã cho thành lập Hội Bảo vệ và Phát huy di sản “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” tỉnh Nam Định theo Quyết định số 2107/QĐ-SNV ngày 21/10/2020 của Sở Nội vụ và tổ chức thành công Đại hội lần thứ nhất. Tại Đại hội, các đại biểu đã bầu Ban chấp hành Hội gồm 14 người, Ban kiểm tra gồm 5 người. Tính đến thời điểm tổ chức đại hội thành lập Hội Bảo vệ và Phát huy di sản “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” tỉnh Nam Định, đã có 250 người đăng ký tham gia Hội, được Ban vận động Hội tiếp nhận hồ sơ, tiến hành thủ tục thẩm định và kết nạp hội viên.

Năm 2021, UBND tỉnh Nam Định đã triển khai thực hiện *Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” đến năm 2030;*

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng báo cáo kết quả 5 năm (2016-2021) thực hiện *Chương trình hành động quốc gia về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh*.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định đã và đang duy trì một số trưng bày, triển lãm thường xuyên phục vụ nhân dân tại Bảo tàng tỉnh; đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động triển lãm, trưng bày, trình diễn di sản tại các địa phương trong cả nước. Đó là tham gia trưng bày “Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt - Bản sắc và giá trị” tại tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022 với các hoạt động trưng bày chuyên đề như: quảng bá, giới thiệu di sản; trình diễn, trải nghiệm không gian văn hóa ẩm thực của quê hương Thành Nam... tạo được nhiều ấn tượng sâu sắc trong việc tôn vinh, quảng bá và phát huy giá trị di sản, là cơ hội để các nghệ nhân, nghệ sĩ gặp gỡ, giao lưu, giới thiệu với công chúng, du khách về di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh Nam Định đối với các địa phương trong toàn quốc. Tỉnh cũng tổ chức thành công triển lãm “Không gian Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” chào mừng Sea Games 31 tại Nam Định (năm 2022). Qua đó giúp công chúng trong nước và bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về bản chất và giá trị của Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, trong đó Nam Định là trung tâm của tín ngưỡng. Ngoài ra, ngành văn hóa tỉnh Nam Định đã căn cứ hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, định kỳ tổ chức rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú cho các cá nhân có tài năng, có đóng góp quan trọng trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di sản liên quan đến Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt theo Nghị định số 62/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Trước thực trạng phát triển nhanh và biến đổi lệch chuẩn so với hát văn truyền thống cũng như chất lượng hành nghề của các cung văn trẻ, trình độ, thẩm mỹ của những ông/bà đồng đang có nguy cơ suy giảm, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật hát văn trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Nam Định như sau:

Thứ nhất, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định cần có sự quan tâm thỏa đáng đối với các cung văn có nhiệt huyết, đàn giỏi, hát hay, đặc biệt là những nghệ nhân cao tuổi trên địa bàn tỉnh Nam Định. Có chính sách hỗ trợ nghệ nhân thực hiện tốt nhất các hoạt động thực hành, truyền dạy nghệ thuật hát văn trong các câu lạc bộ, đền, phủ nơi có ban cung văn. Tạo hành lang pháp lý nhằm thúc đẩy hoạt động thực hành nghệ thuật hát văn thường xuyên, liên tục và gắn bó mật thiết với tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ và các mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng địa phương.

Thứ hai, UBND tỉnh Nam Định cần tiếp tục triển khai các đề án, dự án nghiên cứu, kiểm kê, sưu tầm, ghi âm, ghi hình các bài hát văn truyền thống từ các nghệ nhân lão thành trước khi quá muộn. Cần duy trì sự hỗ trợ kinh phí cho những hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật hát văn, ưu tiên cho việc kiểm kê và số hóa di sản liên quan đến nghệ thuật hát văn và tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ.

Thứ ba, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng Câu lạc bộ Hát văn Nam Định tập trung cho hoạt động truyền dạy, tạo không gian, điều kiện thực hành nghệ thuật hát văn tại cộng đồng. Thường xuyên mở các lớp, các “lò” đào tạo hát văn tại các đền, phủ, câu lạc bộ... để đào tạo đội ngũ hát văn kế cận không chỉ giỏi về đàn hát, mà còn hiểu biết về tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở Nam Định.

Thứ tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch duy trì tổ chức hàng năm các cuộc liên hoan và các cuộc thi hát văn theo lối truyền thống. Đây là cơ hội cho những cung văn được luyện tập, đạt được trình độ nhất định để có thể hát được bản văn thờ, văn thi. Coi kỹ năng, kỹ thuật, hiểu biết của nghệ nhân hát văn là một nguồn lực quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển

kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo tồn di sản. Qua những cuộc thi như thế này để tìm ra được những cung văn tài năng, khuyến khích họ tiếp tục trau dồi trình độ chuyên môn và truyền dạy cho những thế hệ kế cận.

Thứ năm, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp vào hoạt động hỗ trợ, khai thác các nguồn lực liên quan đến nghệ thuật hát văn do nghệ nhân đang nắm giữ. Khuyến khích các con nhang, đệ tử, những người thực hành di sản tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ tự nguyện huy động, đóng góp tiền của cho việc duy trì lễ hội, trùng tu di tích liên quan đến tín ngưỡng thờ Mẫu và hỗ trợ cho hoạt động trao truyền nghệ thuật hát văn tại các đền, phủ.

5. Kết luận

Hát văn và hầu đồng là những hình thức thực hành nghi lễ chính của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ. Trên nền tảng của những giá trị âm nhạc, hát văn truyền thống và sự đảm bảo chất lượng chuyên môn của các cung văn sẽ là hướng đi tốt để giữ cho dòng chảy của nghệ thuật hát văn được duy trì và phát triển trong xã hội đầy những thách thức và biến đổi.

Các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị của di sản tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ đã được tỉnh Nam Định đưa ra bao gồm: i) Xây dựng chính sách hỗ trợ; ii) Thành lập các câu lạc bộ bảo vệ và phát huy giá trị di sản ở địa phương; iii) Phục hồi các lễ hội truyền thống; iv) Tổ chức nghiên cứu khoa học, xuất bản tài liệu hướng dẫn; v) Tổ chức triển lãm, trưng bày, trình diễn di sản tại bảo tàng; vi) Tôn vinh, công nhận danh hiệu cho các nghệ nhân và thủ nhang, đồng, đền tiêu biểu.

Các hoạt động trên đã phản ánh cam kết của Nhà nước, cộng đồng và các nhóm/ngành trong việc tham gia bảo vệ di sản hát văn và tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ. Mục tiêu tổng thể là đảm bảo tính khả thi trong việc thực hành di sản, tránh việc thương mại hóa các nghi lễ, tín ngưỡng. Văn hóa phi vật thể nói chung và nghệ thuật hát văn nói riêng được lưu giữ chủ yếu bằng trí nhớ con người và được lưu truyền bằng phương pháp truyền miệng, truyền nghề, truyền ngôn. Do đó, vai trò của các nghệ nhân, cung văn là rất quan trọng, mang tính quyết định sự sống còn của di sản văn hóa văn phi vật thể tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Trọng Hiền. (2010). Tín ngưỡng tứ phủ, giá trị và hiện thực. Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*. Số 312.
- Đặng Hoàn Loan. (2016). Cung văn nơi điện thờ Tứ phủ. in trong *Nghiên cứu thực hành tín ngưỡng trong xã hội đương đại (trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu)*. Nxb. Thế giới.
- Hồ Thị Hồng Dung. (2017). *Âm nhạc Hát văn hầu ở Hà Nội*. Luận án tiến sĩ Âm nhạc học. Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
- Lê Y Linh. (2015). *Cung văn và điện thần*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Ngô Đức Thịnh. (2016). Đạo Mẫu trước xu hướng hiện đại hóa. *Nghiên cứu thực hành tín ngưỡng trong xã hội đương đại (trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu)*. Nxb. Thế giới.
- Ngô Đức Thịnh. (2012). *Đạo Mẫu Việt Nam*. Nxb. Thế giới.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định. (2012). Lý lịch Di sản văn hóa phi vật thể “Nghi lễ châu văn của người Việt” ở Nam Định, Bản đánh máy, Lưu trữ tại Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Trần Quang Hải. (2016). Làm thế nào để bảo vệ và phát huy tín ngưỡng thờ Mẫu trong xã hội đương đại? Một vài nhận xét về giai điệu căn bản và các mẫu nhịp điệu. in trong *Nghiên cứu thực hành tín ngưỡng trong xã hội đương đại (trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu)*. Nxb. Thế giới.
- Vargyas, Gabor. (2018). *Bất chấp định mệnh: Văn hóa và phong tục, tập quán của người Bru-Vân Kiều*. Giáp Thị Minh Trang dịch. Nxb. Dân trí.